**TUẦN 11**

**BÀI 19: ÂM THANH CỦA NÚI**

**ĐỌC: THANH ÂM CỦA NÚI**

Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng... Âm thanh cây khèn của người Mông có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất.

Khèn của người Mông được chế tác bằng gỗ cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Sáu ống trúc tượng trưng cho tình anh em tụ họp. Chúng được xếp khéo léo, song song trên thân khèn. Nhìn và tưởng tượng thêm một chút thấy chúng như dòng nước đang trôi. Dòng nước đó chở thứ âm thanh huyền diệu, chảy mãi từ nguồn lịch sử cho đến tận bến bờ hiện tại.

Tiếng khèn gắn bó với người Mông mỗi khi lên nương, xuống chợ. Tiếng khèn hoà với tiếng cười reo vang náo nức khắp làng bản mỗi độ xuân về. Tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông xưa truyền lại cho các thế hệ sau.

Đến Tây Bắc, bạn sẽ gặp những nghệ nhân người Mông thổi khèn nơi đỉnh núi mênh mang lộng gió. Hình bóng họ in trên nền trời xanh hệt như một tuyệt tác của thiên nhiên. Núi vút ngàn cao, rừng bao la rộng cũng chẳng thể làm chìm khuất tiếng khèn đầy khát khao, dạt dào sức sống.

(Theo Hà Phong)

.

**Câu 1**: Theo bài đọc, đến Tây Bắc, du khách thường có cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông? Đúng ghi Đ, sai ghi S

a. Tiếng khèn của người Mông ở Tây Bắc thường gây chói tai, tạo ra một cảm giác khó chịu.

b. Tiếng khèn của người Mông mang lại một cảm giác mạnh mẽ, sôi động rất cuốn hút giới trẻ

c. Tiếng khèn của người Mông có thể tạo ra một cảm giác quá phức tạp và khó hiểu.

d. Tiếng khèn của người Mông làm du khách thấy nhớ thương, vấn vương. Tiếng khèn có thể làm say đắm những du khách khó tính nhất.

**Câu 2: Chiếc khèn của người Mông được chế tác bằng nguyên liệu nào?**

1. Được chế tác từ gỗ cùng sáu ống tre lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau.
2. Được chế tác từ nhựa cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau.
3. Được chế tác từ gỗ cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau.
4. Được chế tác từ nhựa cùng sáu ống tre lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau.

**Câu 3: Sáu ống trúc trong chiêc khèn của người Mông tượng trưng cho điều gì?**

1. Tình anh em tụ họp
2. Sáu chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Mông Cổ.
3. Tượng trưng cho 6 loại trúc khác nhau, khi thổi sẽ phát ra những âm thanh khác nhau.
4. **Chỉ là một bộ phận của chiếc khèn, không tượng trưng cho điều gì.**

**Câu 4: Khi miêu tả sáu ống trúc trong chiếc khèn của người Mông, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?**

1. So sánh C. Cả A và B đều đúng
2. **Nhân hóa D. Cả A và B đều sai**

**Câu 5:** Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông? Đúng ghi Đ, sai ghi S.
Tiếng khèn gắn bó khăng khít với cuộc sống lao động của người Mông.

Tiếng khèn hoà với tiếng cười reo vang náo nức khắp làng bản mỗi độ xuân về.

Khi nghe tiếng khèn, những du khách đến bản Mông rất thích thú và tặng cho những nghệ nhân thổi khèn rất nhiều món quà.

**Câu 6:** Nghệ nhân người Mông thổi khèn thường xuất hiện ở đâu?

A. Trên đỉnh núi mênh mang lộng gió.

B. Trong các thành phố lớn.

C. Trong các khu du lịch.

D. Trong các khu vực đồng bằng.

**Câu 7:** Đoạn cuối bài đọc muốn nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn?

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Câu 8: Nêu nội dung bài đọc**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Câu 9: Bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì về văn hóa người Mông? Hãy nêu những cảm nhận của em về nét văn hóa đặc sắc ấy.**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HÓA**

**Bài 1**: Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây. Cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.

a. Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt, trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên bờ sông, cỏ cây và những làng gần, núi xa hiện ra luôn mới. Những anh gọng vó đen sạm, gầy và cao, nghênh cặp chân gọng vó đứng trên bãi lầy bái phục nhìn theo chúng tôi. Những ả cua kềnh cũng giương đôi mắt lồi, âu yếm ngó theo. Đàn săn sắt và cá thầu dầu thoáng gặp đâu cũng lăng xăng cố bơi theo chiếc bè, hoan nghênh váng cả mặt nước.

Theo **TÔ HOÀI**

b. Nai  Nhỏ xin phép cha được đi chơi xa cùng bạn. Cha Nai Nhỏ nói :

- Cha không ngăn cản con. Nhưng con hãy kể cho cha nghe về người bạn của con.

- Vâng ! - Nai  Nhỏ đáp - Có lần, chúng con gặp một hòn đá to chặn lối. Bạn con chỉ hích vai, hòn đá đã lăn sang một bên.

Cha Nai Nhỏ hài lòng nói :

- Bạn con thật khỏe. Nhưng cha vẫn lo cho con.

Theo **VĂN LỚP 3**

c.

Tự xa xưa thuở nào

Trong rừng xanh sâu thẳm

Đôi bạn sống bên nhau

Bê Vàng và Dê Trắng.

Một năm, trời hạn hán

Suối cạn, cỏ héo khô

Lấy gì nuôi đôi bạn

Chờ mưa đến bao giờ ?

 Định Hải

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| d. | Cái trống trường emMùa hè cũng nghỉSuốt ba tháng liềnTrống nằm ngẫm nghĩ.Buồn không hả trốngTrong những ngày hèBọn mình đi vắngChỉ còn tiếng ve ? | Cái trống lặng imNghiêng đầu trên giáChắc thấy chúng emNó mừng vui quá !Kìa trống đang gọiTùng! Tùng! Tùng! Tùng!Vào năm học mớiRộn vang tưng bừng.Thanh Hào |

**Bài 2:** Em thích hình ảnh nhân hoá nào trong đoạn thơ dưới đây? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hoá đó.

Em yêu đồ đạc trong nhà

Cùng em trò chuyện như là bạn thân.

Cái bàn kể chuyện rừng xanh

Quạt nan mang đến gió lành trời xa.

Đồng hồ giọng nói thiết tha

Nhắc em ngày tháng thường là trôi mau.

Ngọn đèn sáng giữa trời khuya

Như ngôi sao nhỏ gọi về niềm vui.

Tủ sách im lặng thế thôi

Kể bao chuyện lạ trên đời cho em.

Phan Thị Thanh Nhàn

**Bài 3:** Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hoá nói về con vật em yêu quý và cho biết tác dụng của hình ảnh nhân hóa trong câu em vừa đặt.

**Bài 4**: Viết lại các câu sau cho hay hơn bằng cách sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa.

* + 1. Hoa hồng nở rộ trong vườn.
		2. Những cái cây mới trồng thật xanh tốt.
		3. Mèo con ngủ trên ghế.

**VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe về lòng hiếu thảo.**

1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát đoạn văn.

* Nội dung đoạn văn tưởng tượng kết nối với câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
* Những điều tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe tạo được sự bất ngờ, thú vị cho người đọc hoặc người nghe.
* Cách viết mở đầu hoặc kết thúc mới mẻ, hấp dẫn.
* Không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

3. Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).

**BÀI 20: BẦU TRỜI MÙA THU**

**ĐỌC: BẦU TRỜI MÙA THU**

Giờ học hôm nay, thầy giáo cùng cả lớp đi ra cánh đồng. Buổi sáng mùa thu mát mẻ. Thầy nói:

- Các em hãy nhìn lên bầu trời. Mùa hè, nó rất nóng với những tia nắng mặt trời chói chang. Còn bây giờ, bầu trời thế nào? Các em hãy suy nghĩ và chọn những từ ngữ thích hợp để nói về bầu trời.

Các cô cậu học trò nhìn lên trời và suy nghĩ. Sau vài phút, một em nói:

- Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.

- Vì sao mặt nước lại mệt mỏi? – Thầy hỏi.

- Thưa thầy, mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệt nên đứng yên với màu xanh nhạt.

Các bạn khác tiếp tục nói:

- Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.

- Bầu trời xanh biếc.

Thấy cô bé Va-li-a vẻ mặt đăm chiêu, thầy giáo hỏi:

- Còn Va-li-a, vì sao em im lặng thế?

- Em muốn nói bằng những từ ngữ của mình.

- Em đã tìm được chưa?

- Bầu trời dịu dàng. - Va-li-a khẽ nói và mỉm cười.

Sau đó, mỗi em đều muốn nói về bầu trời bằng những từ ngữ của riêng mình:

- Bầu trời buồn bã. Những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới.

- Bầu trời trầm ngâm. Nó nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca.

- Bầu trời ghé sát mặt đất. Mùa hè, nó cao hơn và có những con chim én bay liệng. Còn bây giờ, chẳng có chim én nữa, vì thế bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.

Cứ thế, các cô cậu hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.

(Theo Xu-khôm-lin-xki, Mạnh Hưởng dịch)

**Câu 1:** Nhiệm vụ thầy giáo giao cho các bạn học sinh là gì?

1. Quan sát và tìm từ ngữ thích hợp để nói về bầu trời mùa hè
2. Quan sát và tìm từ ngữ thích hợp để nói về cảnh vật mùa hè
3. Quan sát và tìm từ ngữ thích hợp để nói về bầu trời mùa thu
4. Quan sát và tìm từ ngữ thích hợp để nói về cảnh vật mùa thu

**Câu 2:** Bạn nhỏ thứ nhất nói như thế nào về bầu trời mùa thu?

A. Như mặt nước mệt mỏi trong ao.

B. Màu xám đang từ phương bắc trôi tới.

C. Được rửa mặt sau cơn mưa.

D. Dịu dàng.

**Câu 3.** Tại sao Va-li-a im lặng khi thầy giáo hỏi về bầu trời?

a. Cô ấy không thích nói chuyện.

b. Cô ấy chưa tìm được từ ngữ thích hợp.

c. Cô ấy đang ngủ gật.

d. Cô ấy đang nghĩ về một chuyện khác.

**Câu 4:** Sau Va-li-a, các bạn đã miêu tả bầu trời như thế nào? Thứ tự nào dưới đây đúng với thứ tự miêu tả của các bạn trong bài đọc

1. Bầu trời buồn bã, bầu trời trầm ngâm; bầu trời ghé sát mặt đất, bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.
2. Bầu trời trầm ngâm, bầu trời buồn bã; bầu trời ghé sát mặt đất, bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.
3. Bầu trời ghé sát mặt đất, bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào; bầu trời buồn bã, bầu trời trầm ngâm;
4. Bầu trời buồn bã, bầu trời ghé sát mặt đất, bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào; bầu trời trầm ngâm.

**Câu 5**: Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 6**: Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 7**: Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Câu 8:** Nêu nội dung của bài đọc

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Luyện tập**

**Câu 1:** Tìm những từ ngữ tả bầu trời trong mẩu chuyện nêu trên. Những từ ngữ nào thể hiện sự so sánh? Những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hoá ?
**Câu 2:** Hoàn thiện các câu văn sau sao cho trong mỗi câu đều có sự vật ( hiện tượng thiên nhiên) được nhân hóa.

* + 1. Trên bầu trời,…………………………………………………………………..
		2. Bên bờ biển,……………………………………………………………………..
		3. Trong khu rừng,…………………………………………………………………
		4. Tôi nhìn thấy…………………………………………………………………..

**Câu 3:** Cho biết trong mỗi câu em vừa đặt ở bài tập 2, các sự vật ( hiện tượng) được nhân hóa bằng cách nào?

**VIẾT: TRẢ BÀI VĂN VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**1.**Nghe thầy cô ( người thân) giáo nhận xét chung.

**2.** Đọc nhận xét để biết ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn em viết.

− Đoạn văn có đủ mở đầu, triển khai, kết thúc không?

− Những điều em tưởng tượng có kết nối với câu chuyện không?

− Đoạn văn có mắc lỗi về dùng từ, viết câu, chính tả không?

**3.**Trao đổi với bạn để tìm cách sửa lỗi, khắc phục nhược điểm trong bài làm của mình. Viết lại câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

**4.** Đọc tham khảo các bài làm hay, ghi lại những điều em muốn học tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cách viết mở đầu có sức cuốn hút. | Cách viết kết thúc gây bất ngờ hoặc có sức gợi mở. | Những chi tiết tưởng tượng độc đáo, thú vị, có nhiều sáng tạo. |

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học hoặc công nghệ**